TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2019/HS-ST
Ngày 27-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Liên

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Vương Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 168/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 24 tháng 5 năm 199A tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 5 thị trấn T.L, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng; nơi ở: Không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án chưa được xóa (Án số 121/2013/HSST ngày 12/8/2013, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tiền tịch thu sung công 1.000.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng đã thi hành xong ngày 15/11/2013 và 06/12/2013, án phí dân sự sơ thẩm 5.170.400 đồng chưa thi hành); bị tạm giữ ngày 10/9/2019; tạm giam ngày 19/9/2019; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Cao Văn T, sinh năm 199B và chị Đào Thị Thu T, sinh năm 198C. Cùng trú tại: Số 87 Đ.H.D.L, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Phú T, sinh năm 200D. Nơi cư trú: Số 25/18/148 C.Đ, quận Ngô Quyền, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 05/9/2019, Nguyễn Văn H đi bộ một mình đến khu vực trước cửa nhà số 87 Đ.H.D.L, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng của anh Cao Văn T và chị Đào Thị Thu T thì phát hiện cửa ra ban công tầng hai mở, đèn bên trong vẫn bật sáng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu. H trèo lên ban công, mở cửa đi vào không thấy có ai ở nhà và lấy 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu DIOR có dây đeo bằng kim loại màu vàng để ở bên trong 01 chiếc túi xách nữ rồi cất vào túi quần bên trái, H tiếp tục đi xuống tầng một ngôi nhà để lấy cắp tài sản. Tại đây H nhìn thấy trên mặt tủ kệ sát bức tường bên phải (hướng từ ngoài vào) có 01 chiếc máy tính bảng Ipad 4, màu trắng. H đi đến, mở máy kiểm tra thì thấy máy cài mật khẩu, hình nền là bức ảnh có nhiều bông hoa, H đặt chiếc máy tính bảng xuống rồi đi đến bàn trang điểm kê sát bức tường bên trái (hướng từ ngoài vào) cách đó khoảng 5m, trên mặt bàn có để 01 chiếc máy tính xách tay màu ghi đen nhãn hiệu DELL. H lục tìm các ngăn bàn trước nhưng không lấy được gì. Sau đó H gập chiếc máy tính xách tay lại, cúi xuống rút đoạn dây sạc của máy. H ôm chiếc máy tính xách tay ngang mạn sườn bên phải, cầm đoạn dây sạc quay lại lấy tiếp chiếc máy tính bảng. H đi lên tầng 2, trèo xuống theo lối đã vào rồi đi về quán game Internet tại số 69 L.V.T, quận Lê Chân, Hải Phòng. Trên đường đi H nhặt được 01 túi xách dạng túi đựng laptop nên cho máy tính bảng, máy tính xách tay và đoạn dây sạc vào trong đó, chiếc đồng hồ H đeo vào cổ tay trái. H đi đến quán thì gặp anh Nguyễn Phú T là người trông coi quán, H lấy máy tính xách tay và máy tính bảng đưa cho anh T xem, nói là mình vừa đi đòi nợ về được và nhờ anh T định giá hộ. T xem xong nói máy tính xách tay bán được khoảng 1.500.000đồng, còn máy tính bảng T không định giá được rồi trả lại cho H. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H mang chiếc máy tính bảng đi bán cho 01 cửa hàng trên đường Lạch Tray (chưa xác định được địa điểm) được 500.000đồng. H trả nợ cho anh Phú T số tiền 200.000 đồng đã vay trước đó, số tiền còn lại H tiêu xài hết. Đến khoảng 09 giờ ngày 06/9/2019, H tiếp tục mang chiếc máy tính xách tay đi bán 01cửa hàng khác trên đường Lạch Tray (chưa xác định được chính xác địa điểm) được 1.400.000 đồng, tiêu xài hết 50.000đồng. Khoảng 17 giờ cùng ngày (06/9/2019), H đang chơi điện tử tại quán 69 L.V.T thì bị anh T, chị T cùng Công an phường Dư Hàng Kênh phát hiện. Thu giữ của H số tiền 1.350.000đồng và 01 chiếc đồng hồ đeo tay mà Huân đã lấy cắp. Sau đó đưa Huân cùng vật chứng về trụ sở Công an phường lập biên bản.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên, mục đích để bán lấy tiền ăn tiêu. Khi đem các tài sản chiếm đoạt được về quán 69 L.V.T và đi bán, H không nói cho anh Phú T và hai người mua biết nguồn gốc các tài sản do đâu mà có. H cũng không nói cho anh T biết nguồn gốc số tiền trả nợ 200.000 đồng.

Theo bị hại là anh Cao Văn T và chị Đào Thị Thu T trình báo và khai tại Cơ quan điều tra: Anh T và chị T là vợ chồng. Chiều ngày 04/9/2019, anh chị đi vắng không có ai ở nhà số 87 Đ.H.D.L. Ngày 05/9/2019, anh chị về nhà thì phát hiện bị mất các tài sản bao gồm 01 chiếc máy tính xách tay (Laptop) màu ghi đen nhãn hiệu DELL cùng dây sạc; 01 chiếc máy tính bảng (Ipad) màu trắng, dung lượng 16G, có ốp lưng bằng da màu nâu và 01 chiếc đồng hồ đeo tay của nữ nhãn hiệu DIOR có dây đeo bằng kim loại màu vàng. Chiếc máy tính laptop anh T mua ở thành phố Chí Linh, Hải Dương cách đây khoảng 02 tháng (tháng 7/2019) với giá 7.000.000 đồng. Anh T không nhớ, không xác định được cấu hình, dung lượng bộ nhớ, kích cỡ màn hình, Ram, năm sản xuất, nước sản xuất... của chiếc máy tính laptop trên. Hiện anh không còn lưu giữ giấy tờ, hóa đơn khi mua máy và cũng không nhớ địa chỉ mua máy laptop. Chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad 4, màu trắng, dung lượng 16G Anh T mua năm 2014 ở bên nước Nga với giá khoảng 17.000.000đồng và chị T mua chiếc đồng hồ với giá 250.000 đồng năm 2018, hiện đều không còn giấy tờ mua bán gì. Chị T đã nhận lại chiếc đồng hồ và không yêu cầu H bồi thường gì. Anh T yêu cầu H bồi thường giá trị của chiếc máy tính laptop là 5.000.000 đồng và chiếc Ipad là 3.200.000 đồng. Tổng số tiền anh T yêu bị cáo phải bồi thường là 8.200.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Phú T trình bày: Khoảng 03 giờ 40 phút ngày 05/9/2019, H đem các tài sản gồm 01 chiếc máy tính laptop nhãn hiệu DELL và 01 chiếc máy tính bảng Ipad 4 đến quán số 69 L.V.T nhờ anh T xem và định giá hộ. Anh T thấy thông tin chị T đăng mất các tài sản trên Facebook cá nhân nên nghi ngờ các tài sản này do H trộm cắp mà có và liên lạc với chị T đến trình báo Công an phường Dư Hàng Kênh. Anh T đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 200.000 đồng mà H trả nợ (H vay của anh thời gian trước) khi biết đó là số tiền do H bán các tài sản trộm cắp mà có. Anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 61/KL-ĐGTTHS ngày 09/9/2019 và số 77/KL-ĐGTTHS ngày 28/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: "Giá trị còn lại của 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu DIOR có dây đeo bằng kim loại màu vàng là 100.000 đồng; 01 chiếc máy tính bảng Ipad 4 màu trắng 16G là 3.200.000 đồng. Tổng giá trị còn lại của 02 tài sản trên là 3.300.000 đồng. Không đủ căn cứ để xác định giá trị tài sản đối với 01 Laptop màu ghi đen, nhãn hiệu DELL cùng 01 dây sạc máy tính".

Tại Bản cáo trạng số 186/CT-VKSLC ngày 13/11/2019, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Thành và chị Thủy như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn H mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 BLHS và các điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường tiếp cho anh Cao Văn T số tiền là 6.650.000đồng.

Đối với 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu DIOR mà bị cáo chiếm đoạt của chị T đã được thu hồi trả lại cho chị T. Chị T đã nhận lại chiếc đồng hồ và không yêu cầu gì khác nên không đề nghi HĐXX xem xét.

Đối với số tiền 200.000đ mà H trả nợ cho anh Nguyễn Phú T, khi biết là do Huân bán các tài sản trộm cắp mà có anh T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan công an. Anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên nên không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị :

Trả cho bị hại (anh Cao Văn T) số tiền 1.550.000đồng (trong đó 1350.000đ thu giữ của bị cáo và 200.000đồng do anh Nguyễn Phú T giao nộp) đây là tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp (01 chiếc Ipad và 01 chiếc laptop) của anh Cao Văn T mà có.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc quần bò lửng màu trắng bạc; 01 chiếc áo phông cổ tròn màu xám đen (đều đã cũ) do anh Nguyễn Phú T giao nộp và 01 chiếc ví màu đen thu giữ của bị cáo do không còn giá trị sử dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí lệ phí của Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và tại lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về hòa đồng với xã hội và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ; Bản kết luận định giá tài sản số 61/KL-ĐGTTHS ngày 09/9/2019 và số 77/KL-ĐGTTHS ngày 28/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Lê Chân; cùng với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/9/2019 Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu DIOR trị giá 100.000 đồng, 01 chiếc máy tính bảng Ipad 4 màu trắng 16G trị giá 3.200.000 đồng và 01 chiếcLaptop màu ghi đen, nhãn hiệu DELL cùng 01 dây sạc máy tính trị tài sản 5.000.000 đồng của anh Cao Văn T và chị Đào Thị Thu T tại nhà số 87 Đ.H.D.L, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng; đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận bất an trong quần chúng, nhân dân nên cần xử lý nghiêm. Nhưng cũng xem

xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng do có thái độ khai báo thành khẩn; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi một phần trả lại người bị hại.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án: Án số 121/2013/HSST ngày 12/8/2013, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt 48 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản* nhưng chưa thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm 5.170.400 đồng, nên lần này phạm tội của bị cáo bị coi là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nhưng có nhân thân xấu; vừa chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương lại tiếp tục phạm tội nên cần tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo theo mức mà Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đối với 01 chiếc máy tính bảng Ipad 4 16G và 01 chiếc máy tính Laptop màu ghi đen nhãn hiệu DELL cùng 01 đoạn dây sạc mà bị cáo chiếm đoạt; bị cáo chấp nhận bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt trị giá 8.200.00 đồng theo yêu cầu của bị hại là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Bị cáo đã giao nộp lại cho Cơ quan công an số tiền 1.350.000 đồng, anh Nguyễn Phú T nộp lại số tiền 200.000đ mà bị cáo trả nợ; đều có được từ việc bán tài sản trộm cắp. Cần giao lại cho bị hại số tiền trên là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS. Anh Nguyễn Phú T không yêu cầu đòi lại bị cáo số tiền trên nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối 01 chiếc quần bò lửng màu trắng bạc; 01 chiếc áo phông cổ tròn màu xám đen (đều đã cũ bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội) do anh Nguyễn Phú Thành giao nộp và 01 chiếc ví màu đen thu giữ của bị cáo do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với anh Nguyễn Phú T, khi nghi ngờ các tài sản do H mang đến quán số 69 L.V.T là do trộm cắp mà có nên đã liên lạc với bị hại và trình báo Cơ quan Công an nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng qui định của pháp luật. Đối với

hai nam giới tại hai cửa hàng trên đường Lạch Tray là nơi H bán chiếc máy tính Laptop và chiếc máy tính bảng Ipad4, do chưa xác định được căn cước, lai lịch và địa điểm nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn H 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 10 tháng 9 năm 2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự và các điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho anh Cao Văn T số tiền 8.200.00 đồng, bị cáo và anh Nguyễn Phú T đã nộp lại 1.550.000 đồng để trả lại cho anh H; bị cáo còn phải bồi thường tiếp 6.650.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần bò lửng màu trắng bạc; 01 chiếc áo phông cổ tròn màu xám đen (đều đã cũ) do anh Nguyễn Phú T giao nộp và 01 chiếc ví màu đen thu giữ của bị cáo (do không còn giá trị sử dụng).

Trả cho anh Cao Văn T số tiền 1550.000đồng (trong đó 1.350.000đồng thu giữ của bị cáo và 200.000đồng do anh Nguyễn Phú T giao nộp) là tiền do bị cáo bán tài sản trộm cắp được mà có.

(Số tiền này đã được nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân theo biên lai thu tiền số 0004452 ngày 14/11/2019).

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2019 giữa Cơ quan Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đồng (Hai

trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 410.000đồng (Bốn trăm mười ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Quận Lê Chân;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- CQCS điều tra CA Q. Lê Chân;
- CQ THAHS Q. Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- UBND xã (nơi BC cư trú);
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- PV 27 CATP Hải Phòng;
- STP TP. Hải Phòng.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan